

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng  
sang mục đích khác**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**  
**KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 19**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;  
Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018  
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Lâm nghiệp.  
Xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng  
rừng sang mục đích khác; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân  
tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện các Tiểu dự án thuộc Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh với tổng diện tích 22,39 ha, trong đó: Quy hoạch phòng hộ: 0,22 ha, quy hoạch sản xuất: 22,17 ha. (Vị trí, địa điểm, chi tiết cụ thể có phụ lục 01 kèm theo).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 18 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Trung Dũng**



**PHỤ LỤC 01: DANH MỤC VỊ TRÍ, ĐỊA ĐIỂM, CHI TIẾT CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Nghị quyết số 270/NQ-HĐND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)



TT	Tên dự án	Tiểu dự án	Địa danh		Chuyển diện tích rừng (ha)		Hiện trạng (Loài cây)	Chủ quản lý (ha)			Ghi chú
			Huyện, xã (khoảnh, Tiểu khu)	Tổng	Rừng trồng			Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh	UBND xã	Hộ GD, cộng đồng thôn	
					Phòng hộ	Sản xuất					
	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>TỔNG:</b>	<b>22,39</b>	<b>0,22</b>	<b>22,17</b>		<b>9,17</b>	<b>0,25</b>	<b>12,97</b>	
			<b>Huyện Kỳ Anh</b>	<b>5,46</b>	<b>-</b>	<b>5,46</b>		<b>-</b>	<b>0,25</b>	<b>5,21</b>	
			<i>Xã Kỳ Đồng</i>	<i>0,74</i>		<i>0,74</i>		<b>-</b>	<i>0,24</i>	<i>0,5</i>	
	<b>1</b>	Tiểu dự án Đường liên xã Kỳ Đồng - Kỳ Trung, huyện Kỳ Anh	Khoảnh 1 - Tiểu khu 347C	0,74	-	0,74	Rừng trồng (Thông, Keo, Bạch đàn)	-	0,24	0,5	
			<i>Xã Kỳ Giang</i>	<i>4,72</i>		<i>4,72</i>		<b>0,01</b>	<i>4,71</i>		
			Khoảnh 3 - Tiểu khu 345A	4,72	-	4,72		-	0,01	4,71	
	<b>2</b>	Tiểu dự án Đường liên huyện Can Lộc - Lộc Hà	<b>Huyện Lộc Hà</b>	<b>0,22</b>	<b>0,22</b>	<b>-</b>				<b>0,22</b>	
			<i>Xã Thịnh Lộc</i>	<i>0,22</i>	<i>0,22</i>		Rừng trồng (Phi lao, Bạch đàn)	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,22</b>	
			Khoảnh 3 - Tiểu khu 127B	0,22	0,22	-				0,22	
	<b>3</b>	Tiểu dự án Đường liên huyện Can Lộc - Hương Khê	<b>Huyện Can Lộc</b>	<b>3,77</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>3,77</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
			<i>Xã Thượng Lộc</i>	<i>3,77</i>	<b>-</b>	<i>3,77</i>	Rừng trồng (Thông, Keo)	<i>3,77</i>		<b>-</b>	
			Khoảnh 4,6,8,9 - Tiểu khu 133	3,77	-	3,77		<i>3,77</i>	<b>-</b>	<b>-</b>	
			<b>Huyện Hương Khê</b>	<b>6,03</b>	<b>-</b>	<b>6,03</b>		<b>5,4</b>	<b>-</b>	<b>0,63</b>	
			<i>Xã Phương Mỹ</i>	<i>6,03</i>	<b>-</b>	<i>6,03</i>	Rừng trồng (Keo, Cao su)	<i>5,4</i>	<b>-</b>	<i>0,63</i>	
			Khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 148	6,03	-	6,03		<i>5,4</i>	<b>-</b>	<i>0,63</i>	
	<b>4</b>	Tiểu dự án Hạ tầng phục vụ phát triển vùng trồng cây ăn quả xã Lộc Yên, huyện Hương Khê	<b>Huyện Hương Khê</b>	<b>6,91</b>	<b>-</b>	<b>6,91</b>				<b>6,91</b>	
			<i>Xã Lộc Yên</i>	<i>5,41</i>		<i>5,41</i>	Rừng trồng (Keo, Cao su)	<b>-</b>	<b>-</b>	<i>5,41</i>	
			Khoảnh 2 - Tiểu khu 230	5,41	-	5,41		<b>-</b>	<b>-</b>	<i>5,41</i>	
			<i>Xã Hương Đô</i>	<i>1,5</i>	<b>-</b>	<i>1,5</i>		<b>-</b>	<b>-</b>	<i>1,5</i>	
			Khoảnh 4 - Tiểu khu 234	1,5	-	1,5		<b>-</b>	<b>-</b>	<i>1,5</i>	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**